

Số: /QĐ-SXD

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố điều chỉnh, bổ sung đơn giá nhân công xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

### **SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ văn bản số 871/UBND-VP4 ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền công bố các thông tin xây dựng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Vật liệu, Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố kèm theo Quyết định này điều chỉnh, bổ sung đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Khu vực 3 được công bố tương ứng với vùng IV căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 gửi kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2:** Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn khác có thể áp dụng đơn giá nhân công theo Quyết định này.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung đơn giá nhân công huyện Kim Sơn thuộc khu vực 3 tại Quyết định số 2053/QĐ-SXD ngày 02/8/2022 của Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Việc chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**Điều 4:** Chánh văn phòng Sở; Trưởng phòng Kinh tế - Vật liệu; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình để được xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Xây dựng;
- UBND tỉnh Ninh Bình (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;
- UBND các huyện, TP thuộc tỉnh Ninh Bình;
- Công thông tin điện tử Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, phòng KT-VL.

(l.v.c)

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Trường Sơn**

Phụ lục số 01:

**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

Stt	Nhóm	Cấp bậc bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực năm 2022 (đ/ngc)	
			Huyện Kim Sơn - Khu vực 3	
			Các khu vực còn lại	Khu vực biển ngoài đô Bình Minh 4 (bao gồm đảo Côn Nổi, Côn Mờ, cửa biển và các vùng biển xung quanh)
<b>I</b>	<b>Nhóm nhân công xây dựng</b>	3,5/7		
1	Nhóm I	3,5/7	198.000	230.000
2	Nhóm II	3,5/7	210.000	240.000
3	Nhóm III	3,5/7	225.000	260.000
4	Nhóm IV			
4.1	Vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	3,5/7	235.000	270.000
4.2	Lái máy các loại	2/4	235.000	270.000
<b>II</b>	<b>Nhóm nhân công khác</b>			
1	Kỹ sư	4/8	257.000	295.000